

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 26/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Liên.

2. Bà Hoàng Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Là Cáo - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 12/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 31/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/HSST-QĐ ngày 14/01/2026 đối với bị cáo:

PHUƠNG CHÀN M; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/06/2004 tại xã H, tỉnh Tuyên Quang; căn cước công dân số: 002204011051 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 14/5/2021. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phượng Chòi H, sinh năm 1985 và bà: Triệu Mùi M, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2025 đến nay tại xã H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Phươg Chàn M: Bà Hoàng Thị Ngọc Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Bị hại: Anh Phùng Vàn H, sinh ngày 01/12/2006, địa chỉ: Thôn Kh, xã H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Người làm chứng: Ông Vũ Đình Th, ông Triệu Chòi P, ông Trần Trọng Ng, ông Nguyễn Duy L, bà Triệu Mùi H, ông Nguyễn Xuân Q, ông Phùng Sành Ch, bà Phan Thị H1, ông Triệu Văn T. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2025, Phụng Chàn M, sinh năm 2004 trú tại xã H, tỉnh Tuyên Quang và Phùng Văn H, sinh năm 2006, trú cùng xã với M đến phòng trọ ở thôn H1, xã N, tỉnh Tuyên Quang để ngủ. Khi đến nơi, H nói với M là Vũ Đình Th, sinh năm 1979, trú tại xã T, tỉnh Tuyên Quang vừa chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H để trả công thợ của nhóm đi làm chung, trong đó tiền công của H là 5.000.000 đồng, tiền công của M là 2.000.000 đồng, còn lại 23.000.000 đồng là tiền công của anh em cùng làm thuê. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H, M mỗi người một chiếc điện thoại đăng nhập vào tài khoản khác nhau trên mạng để đánh bạc (tài xỉu). Khi đăng nhập được, tài khoản đánh bạc yêu cầu chuyển tiền mới cho chơi. Do M không có tiền nên hỏi vay và bảo H chuyển 13.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc cho M, H đồng ý và chuyển cho M, còn H tự chuyển vào tài khoản đánh bạc của mình 15.000.000 đồng rồi cả hai chơi bị thua hết số tiền trên. Số tiền phải trả cho anh, em làm thuê cùng là 23.000.000 đồng, trong đó M phải trả 11.000.000 đồng, H phải trả 10.000.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 15/7/2025, do không còn đủ tiền trả H và M thống nhất đi xuống quán của Trần Trọng Ng, sinh năm 1979, trú tại xã T, tỉnh Tuyên Quang, H vay được của Ng được 10.000.000 đồng và cất vào túi áo chống nắng đang mặc rồi kéo séc khóa lại. Sau đó, M và H đi xuống quán điện thoại của Nguyễn Duy L, sinh năm 1982, trú tại xã T, tỉnh Tuyên Quang để lấy căn cước công dân và đăng ký xe của M (do trước đó M vay của Long 2.000.000 đồng và để lại giấy tờ làm tin) khi đến nơi M bảo H cho M vay thêm 2.000.000 đồng để trả cho Long, H đồng ý chuyển cho Long số tiền 2.000.000 đồng còn lại trong tài khoản, còn M nhận lại căn cước công dân và đăng ký xe. Sau khi lấy được giấy tờ xe, cả hai đi đến quán sửa chữa xe mô tô, xe máy của Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1982, trú tại xã N, tỉnh Tuyên Quang, M bán xe mô tô cho Q với số tiền là 13.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, M đưa hết 13.000.000 đồng cho H cầm, H nhận tiền và kẹp cùng số tiền 10.000.000 đồng H vay được trước đó, rồi H cất số tiền 23.000.000 đồng vào trong túi áo chống nắng đang mặc và kéo séc khóa vào. H và M đi về quán bán hàng tạp hóa gần phòng trọ ở thôn H2, xã Nậm Dịch để uống bia, cả hai uống được khoảng 05 chai bia thì H say bia, mệt nên đi về phòng trọ ngủ trước, còn M vẫn tiếp tục ngồi uống bia một mình. Khoảng 14 giờ cùng ngày, M đứng dậy đi về nhà trọ, đến nơi thấy H đang ngủ say trên giường, M đến ngồi cạnh H và nhìn thấy séc khóa túi áo chưa kéo hết, thấy tệp tiền trong túi áo, M quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của H, M dùng tay trái cầm mép túi áo, tay phải M cầm khóa séc áo kéo mở khóa ra và dùng tay phải cầm tệp tiền rút nhẹ nhàng khỏi túi áo của H, M đứng dậy đi về phía cuối giường và cởi áo khoác M đang mặc trên người ra cho tệp tiền vào trong áo cuộn lại, rồi cho vào trong ba lô màu đen của M đặt ở cuối giường. Sau đó, M quay lại quán ngồi uống bia một lúc thì H gọi điện hỏi M có được lấy tiền trong túi áo của H không, M trả lời “*tao không được lấy*”, M quay lại phòng trọ ngủ cùng H đến

sáng ngày hôm sau. Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2025, M gọi điện cho Phùng Sành Ch, sinh năm 2007, trú tại xã T, tỉnh Tuyên Quang, đang làm thuê ở xã N, tỉnh Tuyên Quang lên đón M xuống trung tâm xã N để mua lại chiếc xe mô tô mà M bán cho Q trước đó. Ch đồng ý và đến chỗ M đi xuống nhà Q, khi đến nơi M mua lại chiếc xe mô tô của Q với giá 13.400.000 đồng. Sau khi mua lại xe, M đưa cho Ch 300.000 đồng tiền công, Ch nhận tiền và đi về nhà. M tiếp tục điều khiển xe đến ra quán sửa chữa, mua bán điện thoại của chị Phan Thị H, sinh năm 1990, trú tại xã N, tỉnh Tuyên Quang mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 pro với giá 7.500.000 đồng. Đến ngày 18/7/2025, hành vi phạm tội của M bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: “ *số tiền 1.265.000 đồng là thật*” (bút lục số 70).

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Phụng Chàn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo (từ bút lục số 192 đến số 215), lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại (từ bút lục số 181 đến số 191), lời khai của người làm chứng (từ bút lục số 145 đến số 176), phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 26 đến số 34), kết quả thực nghiệm điều tra (từ bút lục số 121 đến số 131) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 1.265.000 đồng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINNER X, biển kiểm soát 23F1-178.42;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 23004532, tên chủ xe Phụng Chàn M;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, kiểu máy V2419;
- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 12 pro màu xanh dương;
- 01 (một) áo chống nắng dài tay màu đen;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone 7 plus màu vàng đồng;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V1930, tình trạng điện thoại màn hình biến dạng, vỡ vụn, màu xanh (*tất cả đều đã qua sử dụng*).

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phụng Chàn M đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho bị hại Phùng Văn H số tiền 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*). H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSKV6 ngày 10/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Phụng Chàn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phụng Chàn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phụng Chàn M từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*Ba mươi sáu*) tháng đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Phụng Chàn M không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tuyên Quang.

* Người bào chữa cho bị cáo Phụng Chàn M: Nhất trí với điều luật áp dụng và tội danh đối với bị cáo Phụng Chàn M. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Phụng Chàn M.

* Bị hại Phùng Văn H trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị hại, do đó về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng bị hại có đề nghị nhận lại tài sản là số tiền 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*); 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh số sêri: 10HEA5F7080002A, kiểu máy V2419, được niêm phong bằng 02 lần ghim bấm trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phía trên có dòng chữ Bộ Công an, Công an tỉnh Hà Giang, số....., phía dưới có dòng chữ:

Điện thoại Vivo Y19S Phùng Văn H 1122006; mặt sau có các chữ ký của các thành phần liên quan (*đã qua sử dụng*); 01 (Một) chiếc áo chống nắng dài tay màu đen (*đã qua sử dụng*).

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phụng Chàn M đã khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (*bút lục 192 - 215*), lời khai của bị hại (*bút lục 177 - 191*), lời khai của người làm chứng (*bút lục 145 - 176*) và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/7/2025, Phụng Chàn M, sinh ngày 2004, trú tại thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang lợi dụng lúc Phùng Văn H, sinh năm 2006, trú tại thôn Kh, xã H, tỉnh Tuyên Quang ngủ say M đã lấy trộm 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) H để trong túi áo đang mặc trên người, tại nhà trọ thuộc thôn H2, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi của bị cáo Phụng Chàn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...”

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Phụng Chàn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng lười lao động và muốn kiếm tiền dựa vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phụng Chàn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phụng Chàn M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại; trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ nghiêm minh và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*). Bị hại tại phiên tòa thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo Phụng Chàn M trộm cắp được của bị hại Phùng Văn H, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu được nhận lại tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền bị người phạm tội chiếm đoạt được của bị hại nên không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu anh Phùng Văn H là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với: 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINNER X, biển kiểm soát 23F1-178.42, số máy KC34E5118839, số khung RLHKC4404PY012634, màu sơn đen, 02 bên hông và phía trước xe có dòng chữ: “Chiều đã từng”, “16/06/2004”; Bên trên đèn hậu có dòng chữ “PC02”; “Đ3, vụ: LBCĐTS”; “Nậm Dịch”, xe không có gương chiếu hậu 02 bên (*Đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23004532, tên chủ xe: Phụng Chàn M: 2004, cấp ngày 28/6/2023; 01 (*một*) chiếc điện

thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro màu xanh dương, được niêm phong bằng 02 lần ghim bấm trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có dòng chữ: Điện thoại iPhone 12pro của Phụng Chàn M; mặt sau có các chữ ký của các thành phần liên quan (*đã qua sử dụng*). Xét thấy các vật chứng do bị cáo Phụng Chàn M phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[11] Đối với: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh số seri: 10HEA5F7080002A, kiểu máy V2419, được niêm phong bằng 02 lần ghim bấm trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phía trên có dòng chữ Bộ Công an, Công an tỉnh Hà Giang, số....., phía dưới có dòng chữ: Điện thoại Vivo Y19S Phùng Văn H 1122006; mặt sau có các chữ ký của các thành phần liên quan (*đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) chiếc áo chống nắng dài tay màu đen (*đã qua sử dụng*). Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo, bị hại đã xác định được đây là tài sản của bị hại Phùng Văn H, bị hại có đề nghị nhận lại tài sản, xét thấy vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị hại Phùng Văn H là phù hợp.

[12] Bị cáo Phụng Chàn M và và bị hại Phùng Văn H khai dùng số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) và 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để đánh bạc trên mạng từ ngày 14/7/2025 đến ngày 15/7/2025. Quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi đánh bạc của M và H, ngoài lời khai của M, H thì hiện tại chưa có tài liệu, chứng cứ nào để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với M, H về hành vi đánh bạc. Ngày 10/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tách hành vi đánh bạc để lập hồ sơ tin báo giải quyết theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phụng Chàn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phụng Chàn M 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/01/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phụng Chàn M.

Giao bị cáo Phụng Chàn M cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WINNER X, biển kiểm soát 23F1-178.42, số máy KC34E5118839, số khung RLHKC4404PY012634, màu sơn đen, 02 bên hông và phía trước xe có dòng chữ: “Chiều đã từng”, “16/06/2004”; Bên trên đèn hậu có dòng chữ “PC02”; “Đ3, vụ: LBCĐTS”; “Nậm Dịch”, xe không có gương chiếu hậu 02 bên (*Đã qua sử dụng*); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23004532, tên chủ xe: Phụng Chàn M: 2004, cấp ngày 28/6/2023; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro màu xanh dương, được niêm phong bằng 02 lần ghi bấm trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có dòng chữ: Điện thoại iPhone 12pro của Phụng Chàn M; mặt sau có các chữ ký của các thành phần liên quan (*đã qua sử dụng*).

- Trả lại cho bị hại anh Phùng Văn H: 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh số seri: 10HEA5F7080002A, kiểu máy V2419, được niêm phong bằng 02 lần ghim bấm trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phía trên có dòng chữ Bộ Công an, Công an tỉnh Hà Giang, số....., phía dưới có dòng chữ: Điện thoại Vivo Y19S Phùng Văn H 1122006; mặt sau có các chữ ký của các thành phần liên quan (*đã qua sử dụng*); 01 (Một) chiếc áo chống nắng dài tay màu đen (*đã qua sử dụng*).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

- Trả lại cho bị hại anh Phùng Văn H số tiền 1.265.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) hiện đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.9046947.00000 của Công an tỉnh Tuyên Quang mở tại Phòng Nghiệp vụ 2 – Kho bạc Nhà nước khu vực VIII.

4. Về án phí: Bị cáo Phụng Chàn M được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 - Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh